

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS- ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nhát;

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở TAND thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Nhân T, sinh năm 1998; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKKHKT: đội 7 (tức thôn Hàng Cơm), xã Việt Lập, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: số nhà 307, đường L, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông Đặng Văn Hà, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1979; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Hà Quang T, sinh năm 1997; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019, đến ngày 27/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Thân Thị N, sinh năm 1995

HKTT: Số nhà 198, phố Mới, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Số 09, đường Nhật Đức, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Trung A, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn N, xã Nghĩa Hồ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Lương Mạnh T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Phòng 1416, CT5, đơn nguyên 3, tổ 13, Khu đô thị M, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).
4. Anh Hà Quang T, sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Kim 1, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Số nhà 27B, hẻm 460/7/42, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).
6. Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 1995
HKTT: Tổ dân phố Đội Cấn, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Chung cư A Làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
7. Anh Đặng Duy T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Số nhà 47, phố Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).
8. Anh Nguyễn Đắc S, sinh năm 1999 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Kim 1, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
9. Chị Chu Thị D, sinh ngày 03/8/2001 (Vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp của chị Chu Thị D:
 - Ông Chu Bá T, sinh năm 1960 (Vắng mặt).
 - Bà Diễm Thị H, sinh năm 1967 (Vắng mặt)..Địa chỉ: Xóm Quả, xã Trung Sơn, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
10. Chị Nguyễn Hồng A, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu 2, đường Đẩu Mã, phường T, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)..
11. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1999
Địa chỉ: Xã Liên Vị, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh
Nơi ở hiện tại: Số 51B, đường Nguyễn Công Hãng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).
12. Anh Vương Khánh T, sinh năm 1992
HKTT: Tổ 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: Số nhà 97, đường Thân Nhân Tín, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).
13. Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phúc Lâm, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

14. Chị Ninh Thị D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 27B, hẻm 460/7/42, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 13/02/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố B kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Hostel Paris ở số 09, đường Nhật Đức, tổ dân phố Chi Ly 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang phát hiện các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại phòng 316 có 09 đối tượng gồm: Đặng Nhân T, sinh năm 1998, nơi ĐKHKTT: Đội 7, xã Việt Lập, huyện T, chỗ ở hiện nay: số nhà 307 đường L, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B; Nguyễn Trung A, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT: thôn N, xã Nghĩa Hồ, huyện L; Lương Mạnh T, sinh năm 1987, nơi ĐKHKTT: Khu đô thị Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Hà Quang T, sinh năm 1997, nơi ĐKHKTT: thôn Kim 1, xã P, huyện L; Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, nơi ĐKHKTT: số nhà 27B, ngõ 460/7/42, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trần Hoàng Đ, sinh năm 1995, nơi ĐKHKTT: tổ dân phố Đội Cấn, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Đặng Duy T, sinh năm 1985, nơi ĐKHKTT: số nhà 47, phố Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đắc S, sinh năm 1999, nơi ĐKHKTT: thôn Kim 1, xã P, huyện L; Chu Thị D, sinh ngày 03/8/2001, nơi ĐKHKTT: xóm Quả, xã Trung Sơn, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Tại phòng 219 có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Hồng A, sinh năm 1998, nơi ĐKHKTT: Khu 2, đường Đầu Mã, phường T, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thị V, sinh năm 1999, nơi ĐKHKTT: xã Liên Vị, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: số nhà 51B, đường Nguyễn Công Hãng, phường H, thành phố B; Vương Khánh T, sinh năm 1992, nơi ĐKHKTT: tổ 2, phường M, thành phố B, chỗ ở hiện nay: số nhà 97, đường Thân Nhân Tín, phường P, thành phố B; Đỗ Thành C, sinh năm 1995, nơi ĐKHKTT: thôn Phúc Lâm, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại phòng 316 gồm :

- 02 (hai) túi nilon trong đó có: 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên nền nhà,

cạnh tường; 01(một) túi nilon màu trắng, một mặt có dán băng dính màu đen, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong chứa 01(một) viên nén hình mặt quỷ màu vàng nhạt, để trên đĩa màu trắng hình tròn trên nền nhà cạnh tường. Tất cả đều nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong 01 một phong bì ký hiệu số “01”.

- 01 (một) viên nén hình mặt quỷ màu vàng nhạt nghi là ma túy tổng hợp, thu trong ngăn to của túi xách tay màu đen của Đặng Nhân T để trên nền nhà trong phòng 316, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số “02”.

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 ống hút nhựa.

Thu tại phòng 219 gồm:

- 01(một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, thu trong ví da màu đen của Đỗ Thành C được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số “03”.

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng.

Ngoài ra còn tạm giữ của Đặng Nhân T: 01 túi xách màu đen, có hai ngăn, 01 ngăn to, 01 ngăn nhỏ, có nắp, có quai xách màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng và số tiền 14.090.000 đồng; của Nguyễn Trung A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số imel: 355838087636076, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imel: 354492095363777 và số tiền 2.655.000 đồng; của Lương Mạnh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, có số imel 359.215.073.717.689 và số tiền 500.000 đồng; của Hà Quang T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có số imel 1857119; của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS có imel mặt trước 0905138, imel mặt sau 0942743; của Trần Hoàng Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có imel là 5326874, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Hoàng Đ, 01 túi màu đen nhãn hiệu Versace có khoá kéo và số tiền 4.400.000 đồng; của Đặng Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có imel là 0484544; của Nguyễn Đắc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có imel là 8673189; của Chu Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số imel là 359311063077711, 01 túi da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Thị D và số tiền 1.360.000 đồng; của Nguyễn Hồng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số imel cuối là 4269 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng A; của Nguyễn Thị V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số imel cuối là 0363, màn hình bị vỡ ở góc trên bên phải và số tiền 1.200.000 đồng; của Vương Khánh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số imel cuối là 6537 và số tiền 4.550.000 đồng; của Đỗ Thành C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số imel cuối là 8221, 01 ví da

màu đen và số tiền 23.000.000 đồng. Tạm giữ 01 ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 98A- 205.64 và 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes E250, biển kiểm soát 30A-525.38

Tạm giữ của nhà nghỉ: 06 bình khí màu xanh, 04 bình khí màu vàng, 01 đầu ghi hình nhãn hiệu HIK VISION model: DS 7108HGHI/F1/N và một nguồn tổng; 01 loa nhãn hiệu JBL-B00B0X màu đen; 02 loa Harman, 05 đèn nháy; tạm giữ của chủ nhà nghỉ là Thân Thị N: 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra mẫu nước tiểu của 13 đối tượng có mặt tại phòng 316 và phòng 219 có tên trên, kết quả Chu Thị D âm tính với ma túy; 12 đối tượng còn lại đều dương tính với ma túy tổng hợp (gồm Đặng Nhân T, Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Hà Quang T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng Đ, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T, Đỗ Thành C).

Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết (Bút lục 77).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Đặng Nhân T xin đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (bút lục 79)

Kết luận giám định số 183/KL- KTHS ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì thư có ký hiệu số “01” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng là chất ma túy Ketamine, có khối lượng: 5,090 gam.

+ 01 (một) viên nén hình mặt quỷ màu vàng nhạt đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng, một mặt có dán keo dính màu đen, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng là chất ma túy MDMA, có khối lượng: 0,561 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu số “02” đã được niêm phong gửi giám định: 01(một) viên nén hình mặt quỷ màu vàng nhạt là chất ma túy MDMA, có khối lượng: 0,606 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu số “03” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại là chất ma túy Ketamine, có khối lượng: 0,046 gam” (Bút lục 88-89)

Quá trình điều tra Đặng Nhân T và các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 12/02/2019, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Trần Hoàng Đ, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S, Hà Quang T cùng đi ăn tại khu vực gần Bưu điện 9 tầng, thành phố B. Sau khi ăn xong, Sơn đưa mọi người đến thuê các phòng

316, 318, 319 tại nhà nghỉ Hostel Paris ở số 09, đường Nhật Đức, tổ dân phố Chi Ly 2, phường P, thành phố B để nghỉ qua đêm, riêng Hà Quang T bảo đợi bạn nên đến sau. Sau khi mọi người lên phòng cất đồ thì thấy phòng 316 có bật nhạc và đèn nhấp nháy, trên đĩa sứ trong phòng có sẵn nhiều viên ma túy “kẹo” và chất tinh thể màu trắng nên đã cùng nhau sử dụng ma túy và nằm nghe nhạc.

Trong khi mọi người đến nhà nghỉ, khoảng 22 giờ cùng ngày, Hà Quang T gọi điện thoại, rủ Đặng Nhân T đến nhà nghỉ Hostel Paris chơi. Tâm đồng ý và thuê xe taxi đi một mình từ số nhà 307 đường L, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B đến nhà nghỉ Hostel Paris; khi đến nơi thì gặp Hà Quang T cũng vừa lái xe đến. Khi vào trong nhà nghỉ, Hà Quang T và Tâm hỏi lễ tân nhóm người vừa vào thuê phòng nào thì lễ tân chỉ lên phòng 316. Sau đó, Tuấn và Tâm đi lên phòng 316 thì thấy mọi người đang nằm nghe nhạc và có tiếng người nào đó nói “kẹo” ở trên bàn đấy. Lúc này, Tuấn và Tâm nhìn thấy trên đĩa sứ trong phòng có để ma túy “kẹo” và chất tinh thể màu trắng nên Tuấn đã lấy ma túy sử dụng, rồi nằm nghe nhạc. Tâm cũng lấy một mảnh viên ma túy “kẹo” sử dụng và nhặt 01 viên ma túy “kẹo” ở đĩa cất vào ngăn to của túi xách của Tâm mục đích mang về sử dụng, rồi ngồi xuống nghe nhạc. Một lúc sau, Chu Thị D đi vào phòng 316 ngồi chơi cùng mọi người nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13/02/2019, lực lượng công an vào kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ và phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Đối với số ma túy được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen của Đỗ Thành C niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu số “03”, quá trình điều tra đã xác định được số ma túy này là của Đỗ Thành C tàng trữ mục đích để sử dụng. Do Công chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên ngày 24/4/2019, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Công về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Hà Quang T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng Đ, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T, ngày 24/4/2019 Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Chu Thị D, không có căn cứ xác định Dung có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý đối với Dung.

Đối với chủ nhà nghỉ là Thân Thị N, sinh ngày 19/01/1995, nơi ĐKHKTT: Số nhà 198, phố Mới, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang cho khách thuê phòng để nghỉ nhưng không biết sau đó họ có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bàn giao các tài liệu có liên quan

cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B xử lý theo quy định của pháp luật.

Các đồ vật, tài sản tạm giữ của các đối tượng, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã xác minh và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các đồ vật, tài liệu tạm giữ của nhà nghỉ gồm: 06 bình khí màu xanh, 04 bình khí màu vàng, 01 đầu ghi hình nhãn hiệu HIK VISION model: DS 7108HGHI/F1/N và một nguồn tổng; 01 loa nhãn hiệu JBL-B00B0X màu đen; 02 loa Harman, 05 đèn nháy; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; 01 giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B để xử lý.

Đối với 01 gói ma túy thu giữ tại nền đất cạnh tường trong phòng 316 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số “01”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc số ma túy là của ai. Ngày 16/5/2019, Viện KSND thành phố B có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách để tiếp tục xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư ký hiệu số “02” và 01 phong bì thư ký hiệu số “03” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng; 01 túi xách màu đen có hai ngăn, một ngăn to, một ngăn nhỏ, có quai xách màu trắng; 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút; số tiền 4.090.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Tâm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Nhân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Nguyễn Quang Tuấn, Thân Hoàng Đức, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S vắng mặt nhưng đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chiều ngày 12/02/2019 các anh, chị từ Hà Nội lên Bắc Giang mục đích để chúc tết gia đình Nguyễn Đắc S, sau khi chúc tết xong tất cả về thành phố B ăn tối, do mọi người mệt mỏi nên tất cả nhờ Sơn thuê nhà nghỉ để nghỉ cho đỡ mệt sau đó về Hà Nội sau. Sơn đưa mọi người đến thuê các phòng 316, 318, 319 tại nhà nghỉ Hostel Paris ở số 09, đường Nhật Đức, tổ dân phố Chi Ly 2, phường P, thành phố B để nghỉ qua đêm, Sau

khi mọi người lên phòng cất đồ, vệ sinh cá nhân xong thì thấy phòng 316 có bật nhạc và đèn nhấp nháy nên đều sang phòng 316, khi sang vào phòng thì thấy trên đĩa sứ trong phòng có sẵn một số viên ma túy “kẹo” và chất tinh thể màu trắng nên đã cùng nhau sử dụng và nằm nghe nhạc, sau đó có Hà Quang T, Đặng Nhân T đến và cùng nhau sử dụng ma túy, không ai biết nguồn gốc số ma túy là của ai bỏ ra sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 13/02/2019 sau khi mọi người sử dụng ma túy và đang nằm nghe nhạc thì Công an đến kiểm tra hành chính, khám xét, lập biên bản và thu giữ trên nền nhà trong phòng một số ma túy. Nguồn gốc số ma túy các anh sử dụng và số ma túy Công an thu được tại nền nhà trong phòng cũng như số ma túy thu giữ trong túi xách của Đặng Nhân T là của ai thì các anh không biết. Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Nguyễn Quang Tuấn, Thân Hoàng Đức, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S và Hà Quang T thừa nhận có sử dụng ma túy tại phòng 316 nhà nghỉ Hostel Paris và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với số tài sản cá nhân bị Công an thu giữ khi kiểm tra hành chính thì đến nay Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Nguyễn Quang Tuấn, Thân Hoàng Đức, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S và Hà Quang T xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Sáng ngày 12/02/2019 các anh, chị cùng với anh Đỗ Thành C đi sinh nhật bạn tại một quán karaoke ở thành phố N, trong lúc dự sinh nhật có sử dụng ma túy tại quán hát, nguồn gốc ma túy mọi người sử dụng không biết của ai đã bỏ ra. Đến chiều cùng ngày các anh chị cùng với Đỗ Thành C từ Bắc Ninh về nhà nghỉ Hostel Paris ở số 09, đường Nhật Đức, tổ dân phố Chi Ly 2, phường P, thành phố B thuê phòng 118 và 219 để nghỉ, anh Tuấn và chị Vang ở phòng 219, chị Hồng A và anh C ở tại phòng 118, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Công và chị Hồng A lên phòng 219 chơi cùng Tuấn và chị Vang. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13/02/2019 thì Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện các anh chị dương tính với ma túy, ngoài ra phát hiện và thu giữ trong ví của Công có ma túy, do đó đã lập biên bản thu giữ vật chứng và toàn bộ tài sản có liên quan. Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T thừa nhận có hành vi sử dụng ma túy và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với số tài sản cá nhân bị Công an thu giữ khi kiểm tra hành chính thì đến nay Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thành C vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Sáng ngày 12/02/2019 anh cùng với Nguyễn Hồng A, Vương Khánh T đi sinh nhật một người bạn tên Mạnh tại một quán karaoke ở thành phố N, trong lúc dự sinh nhật có sử dụng ma túy tại quán hát, nguồn gốc ma túy mọi người sử dụng không biết của ai đã bỏ ra. Đến chiều cùng ngày các anh, chị

từ Bắc Ninh về nhà nghỉ Hostel Paris tại phường P, thành phố B thuê phòng để nghỉ, anh Tuấn và chị Vang ở phòng 219, anh và chị Hồng A ở tại phòng 118, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh và chị Hồng A lên phòng 219 chơi cùng Tuấn và chị Vang. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13/02/2019 thì Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong ví của anh có ma túy được để trong tờ tiền có mệnh giá 5000đ, Công an đã lập biên bản thu giữ vật chứng. Nguồn gốc số ma túy này là do anh Mạnh là bạn ở Bắc Ninh đưa cho anh để sử dụng từ khi anh ở Bắc Ninh nhưng anh chưa sử dụng hết. Anh không biết cụ thể tên tuổi và địa chỉ của Mạnh ở đâu vì chỉ quen biết ngoài xã hội. Anh thừa nhận là có tàng trữ 0,046 gam ma túy dạng Ketamine và đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với số tài sản cá nhân bị Công an thu giữ đến nay anh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

* Tại phiên toà anh Hà Quang T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Tối ngày 12/02/2019 anh có đi ăn tối cùng Nguyễn Đắc S, Nguyễn Quang Tuấn và một số người bạn của Sơn và Tuấn. Sau đó mọi người về nhà nghỉ Hostel Paris để nghỉ ngơi, có rủ anh đi cùng nhưng anh bảo mọi người đến trước để anh gọi điện rủ bạn gái là Đặng Nhân T đi cùng anh đến chơi với mọi người, Tâm đồng ý nên gọi taxi tự đi đến nhà nghỉ nên anh tự đi xe ô tô đến nhà nghỉ, khi đến nhà nghỉ Hostel Paris thì anh đợi một lúc thì Tâm đến, sau đó nhân viên nhà nghỉ bảo mọi người ở phòng 316, khi anh và Tâm vào phòng 316 thì thấy mọi người đang nằm nghe nhạc và có người nói là có kẹo (ma túy) ở trên bàn có dùng thì dùng, anh không biết ai nói vì lúc đó có tiếng nhạc to, anh có lấy ma túy để ở đĩa trên bàn sử dụng và nằm nghe nhạc, khi đó anh thấy một tập tiền của Nguyễn Quang Tuấn rơi ra nên anh có nói với Tuấn thì Tuấn bảo anh gửi cho Tâm giữ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 13/02/2019 thì Công an đến kiểm tra hành chính, khám xét, lập biên bản và thu giữ trên nền nhà trong phòng một số ma túy. Nguồn gốc số ma túy anh sử dụng và số ma túy Công an thu được tại nền nhà trong phòng cũng như số ma túy thu giữ trong túi xách của Đặng Nhân T là của ai thì anh không biết. Anh thừa nhận có sử dụng ma túy tại phòng 316 nhà nghỉ Hostel Paris và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với số tài sản của anh bị Công an thu giữ khi kiểm tra hành chính thì đến nay đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Dung vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị đứng tên chủ sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mecxedec-Benz biển kiểm soát 30A525.38, ngày 12/02/2019 Nguyễn Văn T chồng chị sử dụng chiếc xe này đi Bắc Giang chúc tết, sau đó chị biết anh Tuấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Bắc Giang nên bị Công an tạm giữ người và xe, nay chị đã nhận lại chiếc xe ô tô và không có yêu cầu đề nghị gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thân Thị N vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị là người đứng tên trong đăng ký kinh doanh nhà nghỉ Hostel Paris. Chiều tối ngày 12/02/2019 có một số khách cả nam và nữ đến thuê phòng nghỉ, chị đã giao cho họ thuê các phòng 316, 318, 319, 219 và phòng 118; đến khoảng 00 giờ 20 ngày 13/02/2019 Công an đến kiểm tra hành chính thì phát hiện tại phòng 316 có nhiều đối tượng thuê phòng bất nhạc và sử dụng ma túy, khi Công an kiểm tra, khám xét thì phát hiện thu giữ một số ma túy trong phòng 316, ngoài ra còn phát hiện một số đối tượng tàng trữ ma túy tại phòng 316 và phòng 219 để sử dụng. Do vậy, Công an đã lập biên bản thu giữ thu giữ một số vật chứng, tài sản có liên quan và yêu cầu các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an làm việc. Chị khẳng định là việc các đối tượng sử dụng và tàng trữ ma túy tại nhà nghỉ của chị thì chị không biết và không có liên quan gì đến chị.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị D vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Tối ngày 12/02/2019 Tâm gọi điện rủ chị đi chơi, khi chị lên đến thành phố B thì Tâm bảo đến nhà nghỉ Hostel Paris vì Tâm đang ở đó, khi chị lên phòng 316 cùng Tâm thì thấy đông người nằm nghe nhạc và sử dụng ma túy thì chị bảo với Tâm là đi về vì chị không biết sử dụng ma túy nhưng Tâm bảo đợi để gọi taxi cho chị về, một lúc sau thì Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện các đối tượng trong phòng 316 sử dụng ma túy, ngoài ra còn thu giữ một số ma túy trên nền phòng 316 và trong túi xách của Tâm một số ma túy. Do vậy, Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản của những người có mặt. Chị khẳng định là chị không sử dụng ma túy, không biết và không liên quan gì đến việc mọi người sử dụng và hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Tâm. Đối với số tài sản của chị bị Công an thu giữ khi kiểm tra hành chính thì đến nay chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Nhân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đặng Nhân T từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Việt Lập, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư ký hiệu số “02” và “03” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen có hai ngăn, một ngăn to, một ngăn nhỏ, có quai xách màu trắng và 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút.

- Trả lại bị cáo số tiền 4.090.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu vàng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Nhân T một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 20 phút ngày 13/02/2019, tại phòng 316 nhà nghỉ Hostel Paris ở số 09, đường Nhật Đức, thuộc tổ dân phố Chi Ly 2, phường P, thành phố B, Tổ công tác Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố B kiểm tra hành chính đối với Đặng Nhân T và các đối tượng khác về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, khám xét và điều tra xác định được Đặng Nhân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,606 gam chất ma túy MDMA để trong túi xách mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì đua đòi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo đang mang thai. Ngoài ra, khi Công an khám xét thu giữ số ma túy thì bị cáo đã đầu thú và khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh qua chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cho biết, bị cáo làm nghề tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, hiện nay bị cáo đang trong thời gian mang thai, không có tài sản cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8]. Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bản thân bị cáo không phải là người nghiện ma túy chỉ vì đua đòi, bị rủ rê, lôi kéo mà bị cáo sử dụng ma túy và nhất thời phạm tội. Bị cáo tuổi còn trẻ vừa kết hôn và đang trong thời kỳ mang thai nên cần tạo điều kiện cho bị cáo có một môi trường sống thích hợp trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ sau này. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo

chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân.

[9]. Đối với Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Hà Quang T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng Đ, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S có mặt tại phòng 316 nhà nghỉ Hostel Paris cùng với Đặng Nhân T đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết Tâm tàng trữ ma túy trong túi xách của Tâm mà chỉ sử dụng số ma túy không biết nguồn gốc của ai để trên bàn trong phòng 316 nên Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[10]. Đối với chị Chu Thị D là người có mặt tại phòng 316 nhà nghỉ Hostel Paris khi cơ quan Công an kiểm tra nhưng chị Dung không biết việc Tâm tàng trữ ma túy và bản thân chị Dung không sử dụng ma túy nên chị Dung không vi phạm pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T thuê phòng 118 và 219 nhà nghỉ Hostel Paris để nghỉ không biết và không có liên quan gì đến việc tàng trữ ma túy của bị cáo Tâm và của anh Đỗ Thành C nhưng khi công an kiểm tra hành chính phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[12] Đối với Đỗ Thành C có hành vi tàng trữ 0,046 gam ma túy dạng Ketamine được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen, quá trình điều tra đã xác định được số ma túy này Công tàng trữ mục đích để sử dụng. Do Công chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên ngày 24/4/2019, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Công về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng.

[13] Đối với các đồ vật, tài sản Công an tạm giữ khi kiểm tra hành chính của Nguyễn Trung A, Lương Mạnh T, Hà Quang T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng Đ, Đặng Duy T, Nguyễn Đắc S, Chu Thị D, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị V, Vương Khánh T và xe ô tô của chị Đỗ Thị Dung không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi phạm tội của bị cáo Tâm, Cơ quan điều tra đã xác minh và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng.

[14] Đối với chị Thân Thị N là chủ nhà nghỉ Hostel Paris cho khách thuê phòng để nghỉ nhưng không biết các đối tượng có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bàn giao các tài liệu có liên quan cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B xử lý theo quy định của pháp luật là đúng.

[15] Đối với các đồ vật, tài sản tạm giữ của Thân Thị N gồm: 06 bình khí màu xanh, 04 bình khí màu vàng, 01 đầu ghi hình nhãn hiệu HIK VISION model: DS 7108HGHI/F1/N và một nguồn tổng; 01 loa nhãn hiệu JBL-B00B0X màu đen; 02 loa Harman, 05 đèn nháy; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B để xử lý là đúng.

[16] Đối với 01 gói ma túy thu giữ tại nền gạch cạnh tường trong phòng 316 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số “01”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc số ma túy là của ai. Ngày 16/5/2019, Viện KSND thành phố B có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách để tiếp tục xác minh làm rõ. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách vật chứng là 01 gói ma túy thu giữ tại nền gạch cạnh tường trong phòng 316 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số “01” để tiếp tục xác minh làm rõ là có căn cứ. Do Hội đồng xét xử không xử lý đối với vật chứng này trong vụ án này.

[17]. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 02 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được ký hiệu số “02” và “03” bên trong có chứa chất ma túy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 túi xách màu đen có hai ngăn, một ngăn to, một ngăn nhỏ, có quai xách màu trắng và 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút có liên quan đến hành vi phạm tội và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và các đối tượng khác nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng và số tiền 4.090.000 đồng tạm giữ của bị cáo Tâm không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[18]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Nhân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Nhân T 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Nhân

T cho Ủy ban nhân dân xã Việt Lập, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì thư ký hiệu số “02” và “03” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu đen có hai ngăn, một ngăn to, một ngăn nhỏ, có quai xách màu trắng; 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút.

- Trả lại bị cáo số tiền 4.090.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 70/KSĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B; Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 27/5/2019 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B và biên lai thu tiền số: AA/2012/01249 ngày 27/5/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Nhân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Hải